

Bản án số: 43/2023/HS-ST

Ngày 15-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Lộc;

2. Ông Lê Tiến Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Tấn Tiến, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2023/TLST- HS, ngày 30 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 1275/2023/QĐXXST-HS, ngày 20 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Thị H, sinh năm 1984 tại thị xã H, tỉnh B; nơi cư trú: Khu phố HpH H, thị xã H, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do, trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thế P và bà Lê Thị N; Chồng: Không có, con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2004 nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền sự: Không.

Tiền án: 04: Cụ thể:

- Ngày 15/8/2012, H bị Tòa án nhân dân thành phố Q tuyên phạt 04 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt về lại địa phương ngày 12/10/2012.

- Ngày 24/4/2014, H bị Tòa án nhân dân thành phố Q tuyên phạt 09 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt về lại địa phương ngày 30/10/2014.

- Ngày 27/12/2016, H bị Tòa án nhân dân thị xã H tuyên phạt 30 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt về lại địa phương ngày 23/4/2019.

- Ngày 25/11/2019, H bị Tòa án nhân dân thành phố Q tuyên phạt 05 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Do H đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên ngày 18/11/2022, Tòa án nhân dân thị xã H ban hành Quyết định hoãn chấp hành án phạt tù đối với H, thời hạn hoãn chấp hành án phạt tù là 06 (sáu) tháng (từ ngày 18/11/2022 đến ngày 18/5/2023).

Bị cáo hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Đ - Bộ công an từ ngày 23/5/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

-Trần Thị Kim Y, sinh năm 1976; nơi cư trú: Khu phố T, thị trấn P, huyện P, tỉnh B (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

-Châu Tấn K, sinh năm 1963; nơi cư trú: Khu phố T, thị trấn P, huyện P, tỉnh B (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

-Trần Thế P, sinh năm 1952; nơi cư trú: Khu phố H, phường H, thị xã H, tỉnh B (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

-Phan Văn H, sinh năm 1983; nơi cư trú: Khu phố T, phường H, thị xã H, tỉnh B (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 20/03/2023, bị cáo Trần Thị H điều khiển xe mô tô 77C1-88595 đi từ nhà đến Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện P ở thị trấn P, huyện P, tỉnh B theo dõi ai để tài sản sơ hở thì lén lút lấy trộm. Khi đến ngân hàng, bị cáo ngồi ở hàng ghế phía đối diện của quầy giao dịch để quan sát. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày (20/03/2023), thấy chị Trần Thị Kim Y mang tiền đến ngân hàng để giao dịch. Sau đó, chị Y cầm tiền đi ra khỏi quầy giao dịch thì bị cáo cũng đứng dậy đi theo. Khi ra đến xe mô tô 93C1-240.06, chị Y mở cốp xe bỏ cọc tiền vào bên trong rồi điều khiển xe mô tô đi, thấy vậy bị cáo cũng điều khiển xe mô tô 77C1-88595 đi theo. Khi đến quán cơm (không rõ địa chỉ), chị Yến ghé vào để mua cơm thì bị cáo cũng ghé vào, giả vờ mua 2 hộp cơm. Sau khi mua cơm xong, có việc riêng, chị Y điều khiển xe mô tô đi đến cửa hàng Mobifone ở đường Q thuộc khu phố T, thị trấn P, huyện P, tỉnh B, dựng xe mô tô ở trước cửa hàng rồi đi bộ vào bên trong. Vào lúc này, bị cáo cũng điều khiển xe mô tô đến trước cửa hàng Mobifone, dựng xe mô tô gần sát xe mô tô của chị Y, bị cáo dùng tay kiểm tra thấy cốp xe mô tô của chị Y không khóa, nên bị cáo lén lút mở cốp lấy trộm 01 cọc tiền bỏ vào trong cốp xe của bị cáo rồi lên xe bỏ đi. Do lấy trộm được cọc tiền (30.000.000 đồng) của chị Yến, bị cáo điều khiển đi đến Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh huyện P ở thị trấn P, huyện P, tỉnh B. Khi đến, bị cáo lấy ra 15.000.000 đồng nộp vào số tài khoản 58010001276705 của bị cáo rồi sử dụng Internet Banking chuyển 15.000.000 đồng đến số tài khoản 58210000136022 của Phan Văn H để trả nợ,

khoản tiền còn lại cất giữ để tiêu xài cá nhân. Sau khi sự việc phát hiện, anh H đã tự nguyện giao nộp số tiền 15.000.000 đồng, bị cáo cũng tự nguyện giao nộp số tiền 11.000.000 đồng cho Cơ quan điều tra. Riêng số tiền 4.000.000 đồng, bị cáo đã sử dụng tiêu xài cá nhân. Quá trình điều tra, bị cáo tự nguyện giao nộp 4.000.000 đồng đã tiêu xài để trả cho bị hại.

Vật chứng, đồ vật, tài liệu thu giữ:

30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng);

01 (một) quần vải dài, màu đen; 01 (một) áo khoác dài tay, có mũ, màu hồng, bên trong vải kẻ dọc màu trắng; 01 (một) mũ bảo hiểm màu trắng đỏ, trên mũ có ghi dòng chữ “GO VIET”; 01 (một) đôi dép màu đen, quai dọc;

01 (một) xe mô tô biển số 77C1-885.95;

Ngày 14/4/2023, bị hại Trần Thị Kim Y giao nộp 01 (một) file video có tên “VIDEO H TRỘM TIỀN”, định dạng “.mp4”, thời lượng 15 phút 00 giây, dung lượng 13,1 MB, được lưu trữ trong 01 (một) USB bằng kim loại màu trắng sáng, không có nắp đậy, mặt trước có chữ HP dung lượng 4GB để phục vụ quá trình điều tra.

Về xử lý đồ vật, tài liệu: ngày 18/5/2023 và ngày 13/6/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện P đã trả lại số tiền 30.000.000 đồng cho Trần Thị Kim Y và trả lại xe mô tô 77C1-885.95 cho Trần Thế P.

Về dân sự: bị hại Trần Thị Kim Y, Châu Tấn K đã nhận lại toàn bộ tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Cáo trạng số 33/CT-VKS-PM, ngày 28 tháng 6 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh B đã truy tố bị cáo Trần Thị H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g, khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh B đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thị H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định điểm g, khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại cơ quan điều tra và Tại Tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản cáo trạng đã truy tố là đúng người, đúng tội; Bị cáo đã khắc phục hậu quả cho người bị hại, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ những đánh giá và phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g, khoản 2 Điều 173, các điểm b, s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 03 đến 04 năm tù. Đồng thời đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 56 tổng hợp hình phạt tù đối với bị cáo H tại Bản án hình sự sơ thẩm số 159/2019/HS-ST, ngày 25/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Q tỉnh B

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Các bên đã thỏa thuận xong phần bồi thường thiệt hại, không ai có yêu cầu gì thêm, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy - 01 (một) quần vải dài, màu đen; 01 (một) áo khoác dài tay, có mũ, màu hồng, bên trong vải kẻ dọc màu trắng; 01 (một) mũ bảo hiểm màu trắng đỏ, trên mũ có ghi dòng chữ “GO VIET”; 01 (một) đôi dép màu đen, quai dọc; vì không có giá trị sử dụng.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng.

Không ai có ý kiến tranh luận gì đối với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Trần Thị H nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trần Thị H không tranh luận gì với Kiểm sát viên và cũng không đưa ra chứng cứ nào để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình mà bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập, do đó Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để xác định: Để có tiền tiêu xài cá nhân, khoảng 10 giờ ngày 20/3/2023, tại trước cửa hàng Mobifone trên đường Quang Trung thuộc khu phố Trà Quang, thị trấn Phụng Hóa, tỉnh B, bị cáo Trần Thị H (có 04 tiền án về tội trộm cắp tài sản, bản án gần nhất H tái phạm, chưa được xóa án tích) có hành vi lén lút chiếm đoạt của bà Trần Thị Kim Y số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng). Mặc dù bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp với số tiền 30.000.000đ, nhưng năm 2019 bị cáo đã bị xử phạt về tội “*Trộm cắp tài sản*” với tình tiết tái phạm, Bản án chưa được xóa án tích, nhưng nay bị cáo tiếp tục phạm tội. Do đó hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g, khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Nên Cáo trạng số 33/CT-VKS-PM, ngày 28 tháng 6 năm 2023 của VKSND huyện P truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội và biết được hậu quả của hành vi đó sẽ gây thiệt hại đến tài sản của người khác, nhưng vì bản tính lười lao động, muốn có tiền để tiêu xài mà không bỏ sức lao động nên bị cáo vẫn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác mà bất chấp sự trừng phạt của pháp luật.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, trong quá trình điều tra và

tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho người bị hại, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự mà Hội đồng xét xử cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Xét về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, có 04 tiền án về tội trộm cắp tài sản, bản án gần nhất bị cáo tái phạm, chưa được xóa án tích, nhưng bị cáo vẫn tiếp tục phạm tội, phạm tội có tính toán rất kỹ, cố ý thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản người khác đến cùng, với nhân thân và hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra trong vụ án này, cần thiết phải xét xử bị cáo một mức án nghiêm khắc, để ngăn ngừa chung và giáo dục riêng đối với bị cáo và nhận định này của Hội đồng xét xử là phù hợp với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Về Tổng hợp hình phạt tù: Bị cáo Trần Thị H đang chấp hành án 05 (Năm) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 159/2019/HS-ST, ngày 25/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh B, sau khi quyết định hình phạt của tội này, thì tổng hợp hình phạt của nhiều Bản án theo Quy định tại khoản 1 Điều 56 của Bộ luật hình sự.

[7] Xét về trách nhiệm bồi tH thiệt hại: Các bên đã thoả thuận xong phần bồi tH thiệt hại, không ai có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) quần vải dài, màu đen; 01 (một) áo khoác dài tay, có mũ, màu hồng, bên trong vải kẻ dọc màu trắng; 01 (một) mũ bảo hiểm màu trắng đỏ, trên mũ có ghi dòng chữ “GO VIET”; 01 (một) đôi dép màu đen, quai dọc; vì không có giá trị sử dụng.

[9] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự còn qui định hình phạt bằng tiền, nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[10] Xét về án phí: Theo quy định tại các Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và các điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Thị H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

[11] Xét những chứng cứ mà kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[12] Các vấn đề khác:

-Đối với ông Trần Thế P, người cho bị cáo Trần Thị H mượn chiếc xe mô tô biển số 77C1-88595 để bị cáo H làm phương tiện đi lại, ông P không biết H sử dụng xe mô tô nói trên để đi trộm cắp nên không có cơ sở xử lý hình sự đối với ông P.

-Đối với anh Phan Văn H, người mà bị cáo Trần Thị H sau khi trộm cắp tài sản đã chuyển số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) để trả nợ. Anh H không biết số tiền mà H trả nợ là do trộm cắp mà có nên không có cơ sở xử lý hình sự đối với anh H.

-Trong quá trình điều tra, bị cáo Trần Thị H còn khai nhận vào ngày 05/4/2023, bị cáo điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) đến chợ Mộc Bài thuộc khu phố G, thị trấn T, huyện H, tỉnh B. Sau đó, H lén lút mở cốp xe mô tô của một người phụ nữ (không rõ danh tính), lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus màu vàng gold; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus màu trắng; 01 túi xách bên trong có số tiền 293.000 đồng (hai trăm chín mươi ba ngàn đồng). Đối với vụ trộm cắp tài sản nói trên không thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã có văn bản thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H giải quyết theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g, khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm c, khoản 2 Điều 106, các Điều 135, 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban tH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thị H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2.Về hình phạt: Xử phạt Bị cáo Trần Thị H 04 (Bốn) năm tù, Tổng hợp hình phạt 05 (Năm) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 159/2019/HS-ST, ngày 25/11/2019 của Toà án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định. Buộc bị cáo Trần Thị H phải chấp hành hình phạt chung là 09 (Chín) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/5/2023, nhưng được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 04/9/2019 đến ngày 11/10/2019.

3.Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Các bên đã thỏa thuận xong phần bồi tH thiệt hại, nên Hội đồng xét xử không xét.

4. Về vật chứng vụ án:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) quần vải dài, màu đen; 01 (một) áo khoác dài tay, có mũ, màu hồng, bên trong vải kẻ dọc màu trắng; 01 (một) mũ bảo hiểm màu trắng đỏ, trên mũ có ghi dòng chữ “GO VIET”; 01 (một) đôi dép màu đen, quai dọc.

Hiện vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh B đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29 tháng 6 năm 2023 giữa Công an huyện P và Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh B.

5.Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Thị H phải nộp số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Thị H có mặt tại Toà có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 15 tháng 8 năm 2023). Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại Toà có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND H. Phù Mỹ;
- Công an H. Phù Mỹ;
- Bị cáo;
- Người bị hại
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS H. Phù Mỹ;
- Lưu VP- HSVA;
- THA phạt tù.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Tân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hoà Lê Tiến Dũng

Nguyễn Thành Tân